

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B1**
Mã MH/MĐ: **MH02104**
Tên MH/MĐ: **Kiến trúc máy tính**
Số TC: **2**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022205	Lâm Triệu An	08/09/2007				7	8.0				10.0		9.1
2	2254801022206	Đinh Thành Hải Âu	07/06/2000				8	7.0				8.5		8.0
3	2254801022207	Dương Gia Bảo	23/10/2007				7	8.0				4.5	6.5	7.0
4	2254801022209	Trần Ngô Bảo	28/08/2007				5	6.0				6.0		5.9
5	2254801022210	Trịnh Gia Bảo	28/12/2007				8	8.0				6.5		7.1
6	2254801022212	Nguyễn Chí Dương	16/09/2007				6	6.0				7.5		6.9
7	2254801022214	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2007				7	6.0				7.0		6.7
8	2254801022215	Trần Vinh Hiền	30/11/2007				6	7.0				6.0		6.3
9	2254801022216	Trần Thanh Hiếu	25/11/2007				8	8.0				6.0		6.8
10	2254801022217	Lê Đại Hỷ	27/05/2007				7	7.0				6.0		6.4
11	2254801022218	Huỳnh Vĩ Khang	24/02/2007				6	6.0				6.0		6.0
12	2254801022219	Trần Hoàng Khang	14/10/2007				6	6.0				6.0		6.0
13	2254801022220	Nguyễn Minh Khôi	23/09/2007				7	6.0				6.0		6.1
14	2254801022221	Đặng Quốc Kiệt	23/10/2007				6	6.0				5.5		5.7
15	2254801022222	Lê Nguyễn Hoài Minh	10/05/2007				7	6.0				6.0		6.1
16	2254801022223	Lâm Hữu Nghĩa	25/12/2007				7	6.0				6.5		6.4
17	2254801022224	Nguyễn Trường Phát	02/06/2007				6	6.0				6.5		6.3
18	2254801022227	Đỗ Trọng Minh Tâm	01/08/2007				8	8.0				6.0		6.8
19	2254801022228	Trần Huy Thái	01/05/2007				7	6.0				6.0		6.1
20	2254801022229	Liều Thị Anh Thư	13/11/2007				7	6.0				6.5		6.4
21	2254801022230	Âu Bảo Toàn	30/05/2007				6	7.0				6.5		6.6
22	2254801022231	Trần Minh Triết	29/08/2007				7	7.0				6.0		6.4
23	2254801022232	Trịnh Tuấn Vũ	12/09/2007				6	6.0				5.0		5.4

Châu Đốc, ngày 14 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thanh Cường